

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN T  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2018/KDTM-ST**  
Ngày: 06-7-2018  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua  
bán điện”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thanh Mai  
2. Ông Phạm Văn Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (có đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T);

Trụ sở: số 35 T, phường B, quận 1, TPH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Ngọc Thy V, chức vụ: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T, địa chỉ: số 161D/106/36, đường L, phường 3, quận 11, TP.H. (theo Giấy ủy quyền số 1722/UQ-PCTP ngày 31 tháng 8 năm 2016)

(Có mặt)

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T); (Vắng mặt)

Trụ sở: số 321K, đường T, phường T, quận T, TP.H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương U; Chức vụ: Giám đốc.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2017, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (có đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T) và bản tự khai ngày 06/6/2018 do ông Hồng Ngọc Thy V là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số 13/000188 ngày 15/01/2013 giữa Tổng Công ty Đ TP.H TNHH và Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) đang sử dụng điện kế có mã khách hàng PE07000217008. Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T mua điện để sản xuất kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của bên bán điện, bên mua điện có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo hóa đơn đã phát hành.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng điện Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ hóa đơn tiền điện với tổng số nợ là 5.320.920 (*Năm triệu ba trăm hai mươi ngàn chín trăm hai mươi*) đồng. Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T đã thanh toán được số tiền 1.760.880 đồng, hiện còn nợ lại số tiền 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng. Cụ thể: Kỳ 5 (từ ngày 16/4/2017 đến ngày 14/5/2017), điện năng tiêu thụ là 1.395KW, thành tiền là 3560.040 đồng.

Tổng Công ty Đ TP.H TNHH đã nhiều lần nhắc nợ tiền điện và ngừng cấp điện nhưng đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán.

Do Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Nay Tổng công ty Đ TP.H TNHH kính đề nghị Tòa án nhân dân quận T buộc Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T phải thanh toán số tiền 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng cho Tổng Công ty Đ TP.H TNHH. Không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

- Tổng Công ty Đ TP.H TNHH vẫn giữ ý kiến và yêu cầu Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T phải thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ là 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng. Không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T (do bà Nguyễn Thị Phương U là đại diện theo pháp luật) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Căn cứ Đơn khởi kiện của Tổng Công ty Đ TP.H TNHH, Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T mua điện để phục vụ kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận, địa điểm lắp đặt điện kế tại số 321K, đường T, phường T, quận T, TP.H. Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp kinh doanh thương mại về “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận T tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T.

#### **[2]. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:**

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/6/2018, hợp đồng mua bán điện, giấy báo tiền điện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án:

[2.1]. Ngày 15/01/2013, Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (có đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T) và Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T có ký hợp đồng mua bán điện số 13/000188 với điện kế có mã khách hàng PE07000217008. Như vậy là các bên đã có giao dịch mua bán điện với nhau các bên thực hiện hợp đồng đúng hạn cho đến hết ngày 15/4/2017, tuy nhiên thời điểm phát sinh tranh chấp là 16/4/2017 đến ngày 14/5/2017 (hóa đơn có ID

385335647). Căn cứ vào giấy báo tiền điện đợt 5 - từ ngày 16/4/2017 đến ngày 14/5/2017 (là hóa đơn điều chỉnh tăng của hóa đơn có ID 385335647) đối với khách hàng là Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) với tổng mức điện năng tiêu thụ là 1.395KW, thành tiền là 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng, đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng. Do đó Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền điện là 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng.

[2.2]. Do Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T vắng mặt không lý do và không nộp cho Tòa án chứng cứ, yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3]. Xét Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký nên Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (có đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T) yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) trả số tiền chưa thanh toán là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ là 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng cho nguyên đơn. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

### **[3]. Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1, khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 Luật thương mại;

Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 233, Điều 273 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015.

Khoản 1, khoản 2 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T).**

Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Đ TP.H TNHH (có đại diện là Chi nhánh Tổng Công ty Đ TP.H TNHH - Công ty Đ T) số tiền 3.560.040 (*Ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn không trăm bốn mươi*) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên được thi hành án yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) chịu 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổng Công ty Đ TP.H TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009917 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyền kháng cáo:**

Tổng Công ty Đ TP.H TNHH được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Một thành viên T (nay đổi tên là Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Ngọc Mỹ**